

## NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ TUYỂN SINH



# SCG 日本語学校

Trường Nhật ngữ SCG

1. Đối tượng nộp hồ sơ
2. Thời hạn nhận hồ sơ
3. Cách thức nộp hồ sơ
4. Phí tuyển chọn
5. Thủ tục từ khi nộp hồ sơ đến lúc nhập học
6. Các khóa học
7. Thời gian học tập
8. Giáo trình
9. Thời gian biểu
10. Khen thưởng
11. Đóng tiền (sau khi có tư cách lưu trú)
12. Đóng tiền (trước khi đến Nhật)
13. Hồ sơ cần nộp
14. Giới thiệu về ký túc xá
15. Bảo hiểm sức khỏe
16. Bảo hiểm tai nạn
17. Công việc làm thêm
18. Đón từ sân bay về kí túc xá

## 1. Đối tượng nộp hồ sơ

1. Người đã hoàn thành trên **12** năm học ở nước sở tại hoặc ở nước ngoài
2. Người có khả năng chi trả tiền học phí và chi phí sinh hoạt cần thiết khác cho việc học tập tại Nhật Bản, người có khả năng chứng minh quá trình hình thành tài sản bằng các giấy tờ như sổ tiết kiệm
3. Người đã học trên **150** giờ tiếng Nhật và có ít nhất chứng chỉ JLPT **N5**.

## 2. Thời hạn nhận hồ sơ

Kì mùa xuân (nhập học vào tháng 04 năm 2020): tháng 9 năm 2019 ~ cuối tháng 10 năm 2019

\*Có trường hợp sẽ kéo dài thời gian nhận hồ sơ

Kì mùa thu (nhập học vào tháng 10 năm 2020) : tháng 3 năm 2020 ~ cuối tháng 4 năm 2020

## 3. Cách thức nộp hồ sơ

- ① Người nộp đơn sẽ nộp một bộ hồ sơ cho trường tiếng Nhật hoặc đơn vị đại diện trong nước
- ② Trường tiếng Nhật hoặc đơn vị đại diện trong nước sẽ đăng kí dữ liệu người nộp đơn cho hệ thống của chúng tôi  
 ※ **Vui lòng nhập bằng tiếng Anh hoặc tiếng Nhật**
- ③ Trường tiếng Nhật hoặc đơn vị đại diện trong nước sẽ dịch hồ sơ sang tiếng Nhật
- ④ Trường tiếng Nhật hoặc đơn vị đại diện trong nước sẽ gửi dữ liệu hồ sơ cho trường chúng tôi.
- ⑤ Sau khi chúng tôi xác nhận thông tin đăng kí và dữ liệu hồ sơ của người nộp đơn, trường tiếng Nhật hoặc đơn vị đại diện trong nước hãy gửi hồ sơ qua đường bưu điện cho chúng tôi  
 ※ Nếu không thể đăng kí dữ liệu ứng viên của mình, vui lòng gửi toàn bộ hồ sơ cho chúng tôi

## 4. Phí tuyển chọn

- Sau khi xác nhận dữ liệu của người nộp đơn, chúng tôi sẽ gửi cho bạn một hóa đơn qua email.
- Thanh toán được thực hiện bằng flywire, có phí chuyển tiền thấp và có thể được sử dụng cho các khoản thanh toán như thẻ...
- Vui lòng nộp phí tuyển chọn là 20.000 yên qua flywire
- Phương thức thanh toán được mô tả trong e-mail, nhưng nếu bạn không biết phương thức chuyển tiền, vui lòng liên hệ với bộ phận hỗ trợ Flywire.







Nếu bạn không thể sử dụng flywire, vui lòng gửi email cho chúng tôi.  
 Chúng tôi sẽ thông báo cho bạn về thông tin ngân hàng và số cá nhân để chuyển khoản.

## 5.Thủ tục từ khi nộp hồ sơ đến lúc nhập học

※Thời gian có thể thay đổi dựa vào tình hình của Cục xuất nhập cảnh và trường chúng tôi

Bước	Nội dung	Thời gian※	
		Kì tháng 4	Kì tháng 10
<b>BƯỚC 1</b>	Nộp hồ sơ cần thiết và thanh toán phí tuyển chọn	Tháng 9~ cuối tháng 10	Tháng 3~ cuối tháng 4
<b>BƯỚC 2</b>	Sau khi sàng lọc hồ sơ, làm bài thi và phỏng vấn tại nước sở tại	Tháng 9~ Giữa tháng 11	Tháng 3~ Giữa tháng 5
<b>BƯỚC 3</b>	Thông báo kết quả đậu, rớt trong 2 tuần (Thông báo đến người đậu "Hướng dẫn về cuộc sống KTX")	Trong vòng 2 tuần sau tuyển chọn	
<b>BƯỚC 4</b>	Nộp hồ sơ lên Cục quản lý xuất nhập cảnh	Giữa tháng 11	Cuối tháng 5
<b>BƯỚC 5</b>	Thông báo kết quả được cấp hay không được cấp Giấy xác nhận tư cách lưu trú ※Mất 2-3 tháng	Cuối tháng 2	Cuối tháng 8
<b>BƯỚC 6</b>	Nộp học phí trong vòng 1 tuần sau khi có kết quả tư cách lưu trú	Trong vòng 1 tuần sau khi có kết quả	
<b>BƯỚC 7</b>	Sau khi trường xác nhận đã nộp học phí, trường sẽ gửi Giấy Xác nhận tư cách lưu trú và Giấy báo nhập học	Gửi sau khi xác nhận nộp học phí	
<b>BƯỚC 8</b>	Học sinh cầm Giấy báo nhập học và Giấy xác nhận tư cách lưu trú đến Lãnh sự quán/Đại sứ quán Nhật Bản xin Visa	Sau khi nhận hồ sơ từ trường	
<b>BƯỚC 9</b>	Đại sứ quán cấp Visa ※Trong trường hợp visa không được cấp thì sẽ được hoàn trả lại mà không bao gồm phí tuyển chọn và phí nhập học	Hãy xác nhận với Đại sứ quán	
<b>BƯỚC 10</b>	Sau khi được cấp visa, đóng tiền KTX và các chi phí khác trước khi đến Nhật	Sau khi cấp visa	
<b>BƯỚC 11</b>	10 ngày trước khi đến Nhật, hãy thông báo qua email cho trường về chuyến bay, giờ bay, hãng hàng không... ※Hãy đính kèm E-ticket trong mail	10 ngày trước khi đến Nhật	
<b>BƯỚC 12</b>	Khi đến Nhật: Nhân viên trường sẽ đón bay tại sân bay	Trước ngày nhập học	

## 6. Các khóa học

	Khóa 2 năm	Khóa 1 năm 6 tháng
Số học sinh dự kiến	60 người	40 người
Phương thức tuyển sinh	Sàng lọc hồ sơ, Thi viết, Thi vấn đáp	
Thời hạn nộp hồ sơ	tháng 9 ~ cuối tháng 10	tháng 3 ~ cuối tháng 4
Thời gian nhập học	tháng 4	tháng 10
Thời gian học	2 năm	1 năm 6 tháng
Thời gian tốt nghiệp	tháng 3	tháng 3
Tư cách lưu trú	du học	

## 7. Thời gian học tập

Lớp	Khóa 2 năm		Khóa 1 năm 6 tháng	
Sơ cấp I	200 giờ	10 tuần	200 giờ	10 tuần
Sơ cấp II	200 giờ	10 tuần	200 giờ	10 tuần
Sơ trung cấp	400 giờ	20 tuần	400 giờ	20 tuần
Trung cấp	400 giờ	20 tuần	400 giờ	20 tuần
Thượng cấp	400 giờ	20 tuần	—	—
Tổng thời gian học	1600 giờ	80 tuần	1200 giờ	60 tuần

※Trường sẽ phân chia lớp

## 8. Giáo trình

Trình độ	Mục tiêu	Nội dung
Sơ cấp I	JLPT N 5	Học ngữ pháp cơ bản, kanji và từ vựng để bạn có thể thực hiện các cuộc hội thoại cơ bản và cần thiết trong cuộc sống hàng ngày. Tập trung vào việc học ký hiệu, luyện nghe và nói. Tập trung vào lắng nghe và trò chuyện.
Sơ cấp II	JLPT N 4	Bằng cách có được các mẫu câu, biểu thức cơ bản và phát triển chúng qua bốn kỹ năng, học sinh sẽ có thể giao tiếp trôi chảy, bao gồm cả suy nghĩ và mong muốn của họ. Học sinh sẽ có thể đọc các tài liệu đơn giản và viết đoạn văn ngắn.
Sơ trung cấp	JLPT N 3	Nắm được ngữ pháp, mẫu câu và cách diễn đạt nâng cao để bạn có thể trao đổi theo mục đích của mình trong các tình huống hàng ngày khác nhau. Có thể đọc câu dài hơn một chút. Thực hiện giải đề thi năng lực tiếng Nhật. Tăng cường nền tảng cho các môn học EJU. Tập trung vào thực hành trò chuyện.
Trung cấp	JLPT N 2	Ngoài tiếng Nhật được sử dụng trong các tình huống hàng ngày, chúng tôi hướng đến việc hiểu sâu hơn về xã hội và văn hóa Nhật Bản, và đặc biệt là cải thiện khả năng đọc hiểu để bạn có thể hiểu và vận hành tiếng Nhật trong nhiều lĩnh vực. Học tập thực tế hơn bằng cách sử dụng báo và tạp chí. Nhằm hướng đến việc học lên, bạn sẽ được luyện viết bài tiểu luận, thảo luận, phỏng vấn, chuẩn bị cho kì thi EJU và JLPT. Tìm hiểu thêm các kỹ năng giao tiếp thực tế. Nhằm mục đích đạt được các mục tiêu cá nhân khác nhau, chẳng hạn như học lên cao, tìm việc làm và khám phá văn hóa Nhật Bản.
Nâng cao ※Chỉ dành cho khóa 2 năm	JLPT N 1	Có thể hiểu chi tiết tiếng Nhật logic và trừu tượng, bao gồm các bài báo và bài xã luận trong các lĩnh vực khác nhau. Có được trình độ tiếng Nhật để học tập trong lĩnh vực chuyên ngành khác nhau, và chuẩn bị nghiên cứu một cách tự chủ. Nâng cao khả năng tiếng Nhật để có thể viết luận văn, bài văn, tham dự các giờ học ở trình độ cao khi vào đại học, cao đẳng... đồng thời tăng cường các kỹ năng ứng dụng toàn diện của tiếng Nhật học thuật.

## 9. Thời gian biểu

Lớp sáng (Sơ cấp 1, Sơ cấp 2, Sơ trung cấp)	9 : 00~9 : 45	9 : 55~10 : 40	10 : 50~11 : 35	11 : 45~12 : 30
Lớp chiều (Trung cấp, Thượng cấp)	13 : 00~13 : 45	13 : 55~14 : 40	14 : 50~15 : 35	15 : 45~16 : 30

※Ngoài ra, sẽ có giờ học cho học sinh học lên cao (tiếng Anh, Toán, môn Tổng hợp)

(Các chương trình ở trên là tùy chọn nên sẽ đóng phí riêng)

## 10. Khen thưởng

Khen thưởng cho mọi người	Học sinh nộp tất cả bài tập, không vắng, không đi trễ trong 3 tháng	3,000 yên /mỗi 3 tháng
Khen thưởng chuyên cần	Học sinh học tập nghiêm túc trong 3 tháng (3 đến 4 học sinh trong mỗi lớp)	1,000 yên /mỗi 3 tháng
Khen thưởng của Hiệu trưởng	Học sinh xuất sắc cả về tỷ lệ có mặt và thành tích học tập	50,000 yên/khi tốt nghiệp
Khen thưởng thi đấu	Học sinh thi đấu JLPT trong thời gian học tại trường với visa du học	N1: 10,000 yên N2: 5,000 yên N3: 3,000 yên

## 11. Đóng tiền (Sau khi có Giấy xác nhận tư cách lưu trú)

Sau khi có thông báo được cấp Giấy xác nhận tư cách lưu trú, vui lòng nộp 880,000 yên.

Sau khi xác nhận đã nộp tiền, chúng tôi sẽ gửi Giấy xác nhận tư cách lưu trú và Giấy báo nhập học

### Khóa 2 năm (nhập học tháng 4)

Phân loại	Thời gian nhập học (năm nhất)	Năm thứ 2
Phí nhập học※	¥66,000	
Học phí	¥770,000	¥770,000
Tiền sách giáo khoa	¥22,000	¥22,000
Tiền cơ sở vật chất	¥22,000	¥22,000
Tổng cộng	¥880,000	¥814,000

※Chi tiết về phí nhập học

Chi phí xin Xác nhận tư cách lưu trú (COE)

Phí cấp Giấy phép nhập học

### Khóa 1 năm 6 tháng (nhập học tháng 10)

Phân loại	Thời gian nhập học (năm nhất)	Năm thứ 2
Phí nhập học※	¥66,000	
Học phí	¥770,000	¥385,000
Tiền sách giáo khoa	¥22,000	¥11,000
Tiền cơ sở vật chất	¥22,000	¥11,000
Tổng cộng	¥880,000	¥407,000

※Chi tiết về phí nhập học

Chi phí xin Xác nhận tư cách lưu trú (COE)

Phí cấp Giấy phép nhập học

Chú ý khi nộp học phí

. Tiền ghi ở trên đã bao gồm thuế. \* Thuế suất có thể thay đổi theo luật pháp Nhật Bản tại thời điểm thanh toán.

. Vui lòng trả học phí cho năm thứ hai trước khi bắt đầu học kỳ Thời gian đóng sẽ được thông báo sau.

. Học phí cho năm thứ hai có thể được trả theo đợt.

. Về nguyên tắc các khoản thanh toán đã được thanh toán sẽ không được hoàn trả.

## 12. Đóng tiền (trước khi đến Nhật)

※ Vui lòng nộp trước khi đến Nhật

Chi phí ký túc xá	Phí sinh hoạt ngoại khóa	Phí bảo hiểm tai nạn số 16	Phí chăm sóc sức khỏe	Phí thủ tục gia hạn visa
Tham khảo kí túc xá số 14	¥10,000	¥5,000	¥5,000	¥10,000

### 13. Hồ sơ cần nộp

- Hãy điền vào và ký tên bằng bút bi đen.
- Bằng cấp (bao gồm tiếng Anh) phải kèm theo tài liệu dịch sang tiếng Nhật và có chữ ký của người dịch.
- Bằng cấp nộp phải được cấp trong vòng ba tháng kể từ thời hạn nộp của Cục xuất nhập cảnh Osaka (**tháng 6 hoặc giữa tháng 12**)
- Bản sao tất cả các tài liệu của công dân Việt Nam phải được Ủy ban Nhân dân xác nhận

A Hồ sơ do người nộp đơn nộp						
Số TT	Hồ sơ	Nội dung	Số bộ	Bản gốc	Trong vòng 3 tháng	✓
A-1	Passport	Bản sao của tất cả các trang có mô tả ※Nếu chưa lấy được passport thì nộp bản sao CMND	1			
A-2	Đơn xin nhập học, Sơ yếu lý lịch	Người đi học điền vào mẫu quy định của trường ①Điền chính xác không viết tắt tên, tên trường, địa chỉ..v.v.. ②Ghi chính xác năm nhập học, năm tốt nghiệp, năm đi làm, năm nghỉ việc... ③Ghi đầy đủ tuổi, số điện thoại khu vực, số di động ④Địa chỉ nhà phải ghi giống với địa chỉ trong bản công chứng ⑤Nếu địa chỉ hiện tại và địa chỉ đăng kí khác nhau thì ghi cả hai ⑥Ghi cụ thể trong lý do du học sự cần thiết và mục đích du học tiếng Nhật, tiến trình sau khi tốt nghiệp ⑦Mẫu đơn có thể tải từ trang web sau: <a href="https://scg-language.com/download/A-2.xls">https://scg-language.com/download/A-2.xls</a>	1	○		
A-3	Bằng cấp bậc học cuối cùng	Bản gốc bằng tốt nghiệp (hoặc bằng tốt nghiệp tạm thời) ※Trong trường hợp nộp bằng tốt nghiệp, bằng sẽ được trả lại sau khi Cục xuất nhập cảnh thẩm định	1	○		
A-4	Bảng điểm bậc học cuối cùng	Bảng điểm bậc học cuối cùng	1	○		
A-5	Chứng nhận văn bằng học tập	Nộp tất cả giấy tờ sau đây ※Giấy chứng nhận gửi trực tiếp đến trường <b>Học sinh quốc tịch Trung Quốc</b> : Mạng thông tin học sinh THPT (CHSI) chứng nhận phát hành <a href="http://www.chsi.com.cn/">http://www.chsi.com.cn/</a> (1) Giấy báo chứng chỉ giáo dục trung học cơ sở TQ (Trình độ PTTH) (2) Giấy báo chứng nhận giáo dục đại học Trung Quốc (Trình độ ĐH, CĐ, Sau ĐH) (3) Giấy báo chứng nhận kết quả thi tuyển sinh học sinh trung học quốc gia (Thành tích PTTH) (4) Báo cáo chứng nhận thành tích học tập của giáo dục PTTH (Trình độ ĐH, CĐ, Sau ĐH) <b>Quốc tịch VN</b> : Nộp hồ sơ tại Trung tâm Đào tạo và Giao lưu Việt Nhật- VJEEC (Vietnam-Japan Education&Exchange Center), trang web: HP( <a href="http://vieec.vn/portal/">http://vieec.vn/portal/</a> ) (1) Bằng cấp (2) Giấy chứng nhận kết quả thi đại học	mỗi loại 1 bản	○		
A-6	Giấy chứng nhận học tiếng Nhật	Trong các mục sau hãy gửi mỗi thứ 1 bản [Bản gốc] 1. Kết quả kiểm tra trình độ tiếng Nhật N5 trở lên (1) Chứng chỉ N5 (4 kyu cũ) trở lên, hoặc bằng điểm (2) Chứng chỉ J-TEST cấp E, F hoặc cao hơn (3) Giấy chứng nhận hoặc bằng điểm NAT-Test cấp 4 trở lên (4) Ngoài ra, kết quả kì thi có thể chứng minh khả năng tiếng Nhật ※ Giấy dự thi [bản sao] ※ Bản gốc các bằng cấp, chứng chỉ sẽ được trả lại sau khi Cục QLXNC thẩm định 2. Giấy chứng nhận học tiếng Nhật Giấy chứng nhận xác nhận ít nhất 150 giờ học tiếng Nhật (chứng chỉ do tổ chức ngôn ngữ Nhật Bản cấp ghi thời gian học, thời khóa biểu hàng tuần, số lượng lớp học, tài liệu được sử dụng và tỷ lệ tham dự) Quốc tịch Trung Quốc: Số giờ học sẽ ghi là "小时"	mỗi loại 1 bản	○		
A-7	Hình thẻ 4cm×3cm	Chụp trong vòng 3 tháng / nền trắng / chụp thẳng * Viết tên, quốc tịch, ngày sinh ở mặt sau, Dán 1 tấm vào hồ sơ nộp	8	○	○	
A-8	Giấy chứng nhận đang làm việc	Chỉ dành cho người đang đi làm [bản gốc] * Ghi rõ tên công ty, địa chỉ, số điện thoại, tên người đại diện, mô tả công việc, thời gian làm việc, chức danh và tên của người kí giấy Công dân Việt Nam: Phải ghi Số đăng ký kinh doanh và mã số thuế	1	○	○	
A-9	Giấy tờ chứng minh quan hệ gia đình	Sổ hộ khẩu (toàn bộ thành viên trong gia đình) hoặc giấy tờ thay thế	1	○	○	
A-10	Giấy khám sức khỏe	Giấy khám sức khỏe khám tại nước sở tại trước khi đến Nhật	1	○	○	

B Trường hợp người bảo lãnh ở nước ngoài						
Số TT	Hồ sơ	Nội dung	Số bộ	Bản gốc	Trong vòng 3 tháng	✓
B-1	Giấy chứng minh tài chính	Mẫu của trường (Người bảo lãnh điền và ký bằng tiếng mẹ đẻ)* Có thể tải mẫu từ link sau: <a href="https://scg-lingu.com/doad/B-1.B-2.xlsx">https://scg-lingu.com/doad/B-1.B-2.xlsx</a> <a href="https://scg-language.com/download/B-1.B-2.xlsx">https://scg-language.com/download/B-1.B-2.xlsx</a>	1	<input type="radio"/>		
B-2	Danh sách gia đình người bảo lãnh	Mẫu của trường (Người bảo lãnh điền và ký bằng tiếng mẹ đẻ) *Có thể tải mẫu từ link sau: <a href="https://scg-language.com/download/B-1.B-2.xlsx">https://scg-language.com/download/B-1.B-2.xlsx</a>	1	<input type="radio"/>		
B-3	Giấy cam kết	Mẫu của trường (Người bảo lãnh điền và ký bằng tiếng mẹ đẻ) *Có thể tải mẫu từ link sau: <a href="https://scg-language.com/download/B-3.xlsx">https://scg-language.com/download/B-3.xlsx</a>	1	<input type="radio"/>		
B-4	Giấy chứng minh số dư	Giấy chứng minh số dư số tiền tương đương học phí và phí sinh hoạt, hoặc giấy tờ thay thế (bản gốc) <b>Quốc tịch Trung Quốc: Chứng chỉ tiền gửi có kỳ hạn; "Chứng chỉ đóng góp" hoặc "Chi đóng góp" [bản gốc]</b>	1	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
B-5	Giấy chứng minh thu nhập và Chứng minh nộp thuế	Giấy chứng nhận thu nhập và nộp thuế trong ba năm qua *Trường hợp nơi làm việc cấp: ghi rõ tên, địa chỉ, số điện thoại của nơi làm việc, và tên, chức vụ người cấp * Giấy chứng minh thu nhập cho thấy rõ số tiền nộp thuế. Công dân Việt Nam: Người kinh doanh cá nhân nộp giấy chứng minh nộp thuế (mã số thuế, thực nộp) hoặc giấy chứng nhận của ủy ban ND cấp	1	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
B-6	Sổ tiết kiệm	Tất cả các trang trong ba năm qua (copy bao gồm cả trang bìa) Công dân Nepal: Gửi sao kê ngân hàng (tài liệu chứng minh quy trình hình thành tiền gửi)	1		<input type="radio"/>	
B-7	Giấy chứng minh công việc	Nộp một trong những giấy tờ từ 1-3 (1) Giấy chứng nhận việc làm (bản gốc) khi làm việc tại một công ty, v.v. Ghi rõ tên của người sử dụng lao động, địa chỉ, số điện thoại, tên đại diện, mô tả công việc, thời gian làm việc, chức danh và tên của người cấp Công dân Việt Nam: Căn cứ số đăng ký kinh doanh và mã số thuế (2) Nếu bạn là nhân viên hoặc đại diện của một công ty: bản sao có chứng thực của sổ đăng ký pháp nhân [bản gốc] (3) Nếu bạn là kinh doanh cá nhân: giấy phép kinh doanh [bản sao]	1	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
B-8	Giấy tờ chứng minh mối quan hệ với người nộp đơn	Ngoại trừ Trung Quốc: Bản sao Sổ hộ khẩu (cho cả gia đình) hoặc giấy chứng nhận thay thế Quốc tịch Trung Quốc: Hộ khẩu cho cả gia đình [bản sao bao gồm cả trang bìa] Giấy chứng minh quan hệ họ hàng [bản gốc] Chung: Nếu người bảo lãnh không phải là người thân, hãy nộp Giấy xác nhận bảo lãnh	mỗi loại 1 bản	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	

C Trường hợp người bảo lãnh ở Nhật						
Số TT	Hồ sơ	Nội dung	Số bộ	Bản gốc	Trong vòng 3 tháng	✓
C-1	Giấy chứng minh tài chính	Mẫu của trường (Người bảo lãnh viết, kí tên, đóng dấu) *Có thể tải mẫu từ link sau. <a href="https://scg-language.com/download/B-1.B-2.xlsx">https://scg-language.com/download/B-1.B-2.xlsx</a>	1	<input type="radio"/>		
C-2	Danh sách gia đình người bảo lãnh	Mẫu của trường (Người bảo lãnh viết, kí tên, đóng dấu) *Có thể tải mẫu từ link sau. <a href="https://scg-language.com/download/B-1.B-2.xlsx">https://scg-language.com/download/B-1.B-2.xlsx</a>	1	<input type="radio"/>		
C-3	Giấy cam kết	Mẫu của trường (Người bảo lãnh viết, đóng dấu) *Có thể tải mẫu từ link sau: <a href="https://scg-language.com/download/B-3.xlsx">https://scg-language.com/download/B-3.xlsx</a>	1	<input type="radio"/>		
C-4	Giấy chứng minh số dư	Giấy chứng minh số dư số tiền tương đương học phí và phí sinh hoạt, hoặc giấy tờ thay thế (bản gốc)	1	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
C-5	Giấy thuế, chứng minh nộp thuế	Giấy thuế, nộp thuế trong 3 năm qua	1	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
C-6	Sổ tiết kiệm	Tất cả các trang trong ba năm qua (copy bao gồm cả trang bìa)	1		<input type="radio"/>	
C-7	Giấy chứng minh công việc	Nộp một trong những giấy tờ từ 1-3 (1) Giấy chứng nhận việc làm (bản gốc) khi làm việc tại một công ty, v.v. Ghi rõ tên của người sử dụng lao động, địa chỉ, số điện thoại, tên đại diện, mô tả công việc, thời gian làm việc, chức danh và tên của người cấp (2) Nếu bạn là nhân viên hoặc đại diện của một công ty: bản sao có chứng thực của sổ đăng ký pháp nhân [bản gốc] * Giấy chứng nhận đăng ký hoặc giấy tờ thay thế (3) Nếu bạn là kinh doanh cá nhân: giấy phép kinh doanh [bản sao]	1	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
C-8	Thẻ thường trú	Liệt kê tất cả các thành viên trong cùng một hộ gia đình	1	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
C-9	Giấy tờ chứng minh mối quan hệ với người nộp đơn	Ngoại trừ Trung Quốc: Bản sao Sổ hộ khẩu (cho cả gia đình) hoặc giấy chứng nhận thay thế Quốc tịch Trung Quốc: Hộ khẩu cho cả gia đình [bản sao bao gồm cả trang bìa] Giấy chứng minh quan hệ họ hàng [bản gốc] Chung: Nếu người bảo lãnh không phải là người thân, hãy nộp Giấy xác nhận bảo lãnh	mỗi loại 1 bản	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	

## 14.Kí túc xá

- Sau khi nhập học, theo nguyên tắc tất cả học sinh phải vào ký túc xá trong sáu tháng .
- Ký túc xá thuộc sở hữu của trường và các đơn vị liên kết, trong phạm vi có thể đi học được.
- Trường sẽ phân bổ phòng theo loại và thời gian nộp đơn
- Về cơ bản gồm có phòng 2 người trở lên, nhưng tùy theo nguyện vọng cũng có loại dành cho 1 người.
- Phòng có giường, tủ lạnh, máy lạnh, máy giặt, bếp, bồn tắm và nhà vệ sinh.
- Vui lòng đặt mua trước chẵn, nệm...( ¥ 10,000-)

Chi phí ký túc xá	Phòng 4 người	Phòng 2 người	Phòng 1 người
<b>Phí nhập KTX</b>	¥15,000	¥30,000	¥60,000
<b>Phí bảo hiểm</b>	¥20,000~	¥35,000~	¥70,000~
<b>Tiền phòng</b>	¥20,000~	¥35,000~	¥70,000~

- Phí ký túc xá được thanh toán trong 3 tháng. (Từ tháng thứ tư sẽ được trả trước cho tháng tiếp theo)
- Tiền đặt cọc sẽ được hoàn trả khi bạn rời đi miễn là không có thiệt hại, dư bản do sơ suất hoặc cố ý.
- Những khóa học ngắn hạn dưới 3 tháng sẽ thu 1 lần.
- Tiền điện, nước, phí quản lí sẽ tính theo thực tế.
- Với ký túc xá liên kết không thuộc sở hữu của trường, vì vậy những người bình thường cũng được phép chuyển đến.
- Chi phí ký túc xá một khi đã đóng thì không thể hoàn lại.
- Nếu bạn rời khỏi ký túc xá, xin vui lòng thông báo cho nhà trường ít nhất một tháng trước ngày bạn chuyển đi.

### 《Thiết bị cá nhân》

Giường, nệm, chăn...

### 《Thiết bị dùng chung》

Tủ lạnh, máy điều hòa, máy giặt, nhà bếp, phòng tắm, nhà vệ sinh

《Chăn, gối, nệm: 10.000 yên》



※Trên đây là giá tính đến thời điểm tháng 8 năm 2019



## 15. Bảo hiểm sức khỏe

Tất cả du học sinh nhập học vào trường sẽ tham gia bảo hiểm. Với bảo hiểm này, bạn sẽ trả 30% chi phí y tế của mình. (Phí bảo hiểm tính theo phí thực tế)

## 16. Bảo hiểm tai nạn

Tất cả du học sinh nhập học vào trường sẽ tham gia bảo hiểm. Bạn sẽ nhận được bồi thường Bảo hiểm trách nhiệm (trường hợp làm người khác bị thương, hoặc làm hư hỏng tài sản của người khác) và Bảo hiểm hỏa hoạn (nếu ký túc xá bị hỏa hoạn và tài sản cá nhân của bạn bị đốt cháy hoặc đánh cắp trong phòng ký túc xá) .

## 17. Việc làm thêm

Khi học tiếng Nhật, việc cố gắng được bao nhiêu trong 3 ba tháng đầu rất quan trọng. Nếu trong giai đoạn đầu bạn trau dồi những điều cơ bản, thì sau đó sẽ tiến bộ nhanh hơn và làm việc tốt hơn. Ngoài ra, bạn nhanh chóng thích nghi với Nhật Bản, có những người bạn Nhật, thưởng thức anime và manga. Chúng tôi khuyên bạn nên mang theo khoản phí sinh hoạt trên 3 tháng, khi bạn chưa đi làm thêm.

### ■ Xin Giấy phép làm thêm

Du học sinh khi đi làm thêm phải xin Giấy phép làm thêm, nếu không có thì không được làm.

Khi làm thêm mà không được cấp phép thì sẽ bị phạt vì làm việc bất hợp pháp.

Giấy phép làm thêm nộp cho Cục quản lý xuất nhập cảnh kèm với thẻ cư trú.

### ■ Điều kiện làm việc

Bạn có thể làm 28 tiếng/tuần miễn không ảnh hưởng việc học.

※ Trong các kì nghỉ cuối kì, nghỉ dài (nghỉ hè, nghỉ đông), bạn có thể làm 8 giờ/ngày (tuy nhiên, trong 40 giờ/tuần)

※ Không được làm việc tại nơi kinh doanh tình dục.

### ■ Lương làm thêm

Lương giờ: 910~1,000 yên (Tùy thuộc vào trình độ tiếng Nhật, nội dung công việc, thời gian làm việc)

※ Nếu làm 28 giờ/ tuần thì lương tháng khoảng 100.000 yên

※ Tính vào thời điểm tháng 1 năm 2019

### ■ Nơi làm thêm

Cửa hàng tiện lợi, cửa hàng thức ăn nhanh, nhà hàng, viện dưỡng lão, khách sạn, nhà ở, gia công sản xuất và chế biến thực phẩm, lau dọn...

※ Công việc khác nhau tùy thuộc vào trình độ tiếng Nhật.

※ Sau khi phỏng vấn, nhân viên nhà trường sẽ giới thiệu và đi cùng bạn đến nơi làm thêm

## 18. Đón từ sân bay về KTX

• Hãy đến Nhật Bản trước lễ khai giảng. Nếu bạn không đến kịp, việc nhập học của bạn có thể bị hủy.

• Vui lòng gửi qua email: tên hãng hàng không, số chuyến bay và thời gian đến, ít nhất 10 ngày trước khi đến Nhật.

• Đính kèm vé điện tử vào email





Những điều cần biết về tuyển sinh mới nhất (PDF)



Hướng dẫn dịch vụ Flywire (PDF)



Hình ảnh về trường (PDF)



Phương thức nạp tiền qua Flywire (PDF)



Sách giới thiệu(PDF)



Facebook



Trường (HP)



Google Map

**265-2, SCG building 7F, Makieyacho,  
Nakagyoku, Kyoto, Japan 604-0857**

**TEL +81-75-757-6646 FAX +81-75-757-6647**

**info@scg-language.com**

**https://scg-language.com**